

Bản án số: 37/2017/HS-ST
Ngày 19-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: P1), sinh năm 1996, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp X, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1964 và bà Phan Thị L, sinh năm 1969; tiền án: 01 tiền án: Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 50/2015/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/02/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh ngày 29/4/2002; vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Ấp X, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Yến Nhi:

1. Bà Dương Thị D1, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp X, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Ấp T2, xã Đ, huyện T3, tỉnh Đồng Nai.

Ông Huỳnh Ngọc S ủy quyền cho bà Dương Thị D1 theo văn bản ủy

quyền ngày 22/3/2017. Bà D1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T và Huỳnh Thị Yến N là bạn bè, quen biết nhau từ khoảng tháng 10/2016. Khoảng 11 giờ 00 ngày 20/02/2017, N đón xe buýt đến nhà T chơi. N rủ bạn là Võ Nguyễn Lệ M cùng đến nhà T chơi, M đồng ý. Tại nhà của T có thêm Quách Văn Bí và bạn gái của B tên Nguyễn Thị Thanh N1 ở nhà trọ kế bên đến chơi. T rủ cả nhóm ra đồng ruộng cách nhà T khoảng 03 km để uống rượu thì tất cả đồng ý. N mua mỗi và rượu hết 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng), xong, M chở T và N đi ra đồng ruộng trước, T lấy xe của M quay về chở B và N1. Cả nhóm uống hết 02 chai rượu trắng, mỗi chai khoảng 500ml. Lúc này khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, xe của M hết xăng nên dẫn bộ, khi đi ngang qua nhà nghỉ “Lưu Luyến 2” do bà Lê Thị Kim T3 làm chủ thì N nói: “giờ mình thuê nhà nghỉ vô đó nhậu tiếp”, tất cả đồng ý. M đẩy xe đi đổ xăng, N, T, B, N1 vào nhà nghỉ “Lưu Luyến 2”, thuê phòng số 1, N trả tiền thuê phòng. Sau khi M đổ xăng xong thì quay lại nhà nghỉ, N đưa tiền cho B, B chở N1 đi mua rượu và mỗi về phòng trọ uống tiếp. Khi đến phòng trọ, N đi tắm và mặc một cái đầm màu đen- tím (không mặc quần lót, cái đầm này N mua vào sáng cùng ngày và đem theo). Trong lúc uống rượu, N mượn điện thoại của M để lên mạng Facebook và quay video phát trực tiếp cả nhóm ăn và uống rượu để khoe với bạn bè. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm uống hết 3,5 chai rượu trắng loại 500ml thì M chở B và N1 về phòng trọ của B. Lúc này, trong phòng chỉ còn lại N và Tài. N đẩy T nằm xuống giường rồi nằm đè lên người T, hai bên ôm và hôn, T tự cởi quần áo của mình ra rồi nằm đè lên người của N và quan hệ tình dục với N khoảng 03 phút. Sau khi chở B và N về phòng trọ, M quay lại để chở N và T, khi M đến thì phòng đóng cửa, M gõ cửa, T sợ bị phát hiện nên rút dương vật ra rồi tự dùng tay “kích thích” cho mình được 01 phút thì xuất tinh lên bụng của N, xong T mặc áo quần lại và M chở T đi về nhà, còn N đi chơi với bạn.

Ngày 21/02/2017, bà Dương Thị D1 là mẹ ruột của N làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Tấn T.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 36/2017/PY ngày 24/02/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bình Dương đối với Huỳnh Thị Yến N kết luận: Âm hộ, tầng sinh môn không chảy xước; màng trinh giãn rộng, rách ở vị trí 1 giờ, 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; Âm đạo có ít huyết trắng.

Người bị hại Huỳnh Thị Yến N và đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Dương Thị D1 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 31/KSĐT ngày 30 tháng 5 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Khoản 1, Điều 115 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, Điều 115; Điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 20/02/2017, bị cáo cùng với M, B, N1 và N rủ nhau vào nhà nghỉ Lưu Luyến 2 để thuê phòng uống rượu. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì M, B, N đi về hết, còn lại bị cáo và N ở trong phòng trọ. Tại đây, bị cáo và N đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Hậu quả làm cho bị hại N: Âm hộ, tầng sinh môn không trầy xước; màng trinh dẫn rộng, rách ở vị trí 1 giờ, 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; âm đạo có ít huyết trắng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại chưa đủ 16 tuổi nên phạm vào tội “Giao cấu với trẻ em” được quy định tại Khoản 1, Điều 115 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 31/KSĐT ngày 30/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Giao cấu

với trẻ em” theo quy định tại Khoản 1, Điều 115 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ em, gây hoang mang trong dư luận và làm mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử phạt với hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 50/2015/HSST ngày 19/6/2015. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác như: Bị cáo hiện đang bị bệnh, bị cáo có cha là ông Nguyễn Hùng P có công với cách mạng được Bộ trưởng bộ quốc phòng tặng bằng khen, tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 115; Điểm p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn